

NỘI DUNG ÔN TẬP HK2 MÔN SINH 7 (NĂM HỌC 2018 – 2019)

Câu 1: Trình bày sự sinh sản và phát triển có biến thái ở ếch?

** Sự sinh sản:*

- Thời điểm ếch sinh sản: cuối xuân, sau những trận mưa đầu hạ.
- Ếch đực kêu "gọi ếch cái" để ghép đôi. Ếch cái cõng ếch đực trên lưng, ếch đực ôm ngang ếch cái, chúng tìm đến bờ nước để đẻ.
- Ếch cái đẻ đến đâu, ếch đực ngồi trên tưới tinh tới đó. Sự thụ tinh xảy ra bên ngoài cơ thể nên được gọi là sự thụ tinh ngoài.
- Trứng tập trung thành từng đám trong chất nhầy nổi trên mặt nước, trứng phát triển, nở thành nòng nọc.

** Sự phát triển qua biến thái ở ếch:*

- Trứng ếch nở ra nòng nọc, sống trong nước.
- Nòng nọc mọc 2 chi trước
- Nòng nọc mọc 2 chi sau
- Nòng nọc rụng đuôi trở thành ếch trưởng thành, có thể sống ở cả nước và trên cạn.

Câu 2: Sự đa dạng về thành phần loài của lưỡng cư: Được chia thành 3 bộ

- **Bộ lưỡng cư có đuôi:** Thân dài, đuôi dẹp bên, 2 chi sau và 2 chi trước dài tương đương nhau, hoạt động chủ yếu về ban ngày
Đại diện: Cá cóc Tam Đảo
- **Bộ lưỡng cư không đuôi:** Thân ngắn, 2 chi sau dài hơn 2 chi trước, đa số hoạt động về ban đêm
Đại diện: ếch cây, ếch ương, cóc nhà
- **Bộ lưỡng cư không chân:** Thiếu chi, có thân dài giống giun, có mắt, miệng, có răng và có kích thước lớn hơn giun; sống chui lủn trong hang, hoạt động cả ngày lẫn đêm
Đại diện: ếch giun

Câu 3: Trình bày đặc điểm chung của lớp Lưỡng cư

- Da trần và ẩm ướt
- Di chuyển bằng 4 chi
- Hô hấp bằng phổi và da
- Có 2 vòng tuần hoàn, tim 3 ngăn, tâm thất chứa máu pha
- Là động vật biến nhiệt
- Sinh sản trong môi trường nước
- Thụ tinh ngoài, nòng nọc phát triển qua biến thái

Câu 4: Vai trò của lớp Lưỡng cư

- Làm thực phẩm: ếch đồng
- Làm thuốc chữa suy dinh dưỡng ở trẻ em: bột cóc
- Làm vật thí nghiệm trong sinh lí học: ếch đồng
- Có ích cho nông nghiệp vì tiêu diệt sâu bọ phá hoại mùa màng về đêm: ếch đồng
- Tiêu diệt sinh vật trung gian gây bệnh như ruồi muỗi: ếch đồng, cóc nhà

Câu 5: Nguyên nhân diệt vong của khủng long cỡ lớn

- Sự cạnh tranh với chim và thú: chim và thú có ưu thế hơn khủng long vì là đv hằng nhiệt
- Sự tấn công vào khủng long: thú gặm nhấm ăn trứng khủng long, thú ăn thịt tấn công khủng long ăn thực vật
- Ảnh hưởng của khí hậu lạnh đột ngột và thiên tai: thiên thạch va vào Trái Đất-> các hang lớn bị phá hủy-> khủng long cỡ lớn thiếu nơi trú rét. Núi lửa gây khói bụi che phủ bầu trời Trái Đất-> ảnh hưởng đến quang hợp của thực vật (nguồn sống của khủng long ăn thực vật)

Câu 6: Trình bày những đặc điểm cấu tạo của các hệ tiêu hóa, tuần hoàn, hô hấp của thần lân thể hiện sự thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn, chim bồ câu thích nghi với đời sống bay.

Hệ cơ quan	Thần lân	Chim bồ câu
Tiêu hóa	Ổng tiêu hóa phân hóa rõ, ruột già có khả năng hấp thu lại nước	-Có sự biến đổi của ống tiêu hóa (mỏ sừng, không có răng, dạ dày tuyến, dạ dày cơ (mề)) - Tốc độ tiêu hóa cao đáp ứng nhu cầu năng lượng lớn → thích nghi với đời sống bay
Tuần hoàn	Tim 3 ngăn, tâm thất có vách hụt; 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể ít bị pha hơn	Tim 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là máu đỏ tươi → phù hợp với trao đổi chất mạnh ở chim
Hô hấp	- Phổi có nhiều vách ngăn -Sự thông khí nhờ thay đổi thể tích lồng ngực	- Phổi có nhiều ống khí thông với hệ thống gồm 9 túi khí -Sự thông khí nhờ sự hút đẩy của các túi khí (khi bay) và sự thay đổi thể tích lồng ngực (khi đậu)
Thần kinh và giác quan	- Hệ thần kinh: não trước và tiểu não phát triển liên quan đến đời sống và hoạt động phức tạp hơn - Giác quan: + Tai có màng nhĩ, chưa có vành tai + Mắt có mi và tuyến lệ; mắt có mi thứ ba mỏng rất linh hoạt, đảm bảo cho mắt khỏi khô	- Hệ thần kinh: bộ não (đại não, não giữa, tiểu não) phát triển - Giác quan: + Tai có ống tai ngoài nhưng chưa có vành tai + Mắt tinh, có mi thứ ba rất mỏng → bảo vệ mắt khi bay

Câu 7: Đa dạng của bò sát:

Được xếp vào 4 bộ

- Bộ đầu mỏ: Đại diện: Nhông Tân Tây Lan
- Bộ có vảy: chủ yếu gồm những loài sống ở cạn; Đại diện: thần lân, rắn
- Bộ cá sấu: sống vừa ở nước vừa ở cạn; Đại diện: cá sấu
- Bộ rùa: sống vừa ở nước vừa ở cạn; Đại diện: rùa, ba ba...

Câu 8: Đặc điểm chung của bò sát

- Thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn
- Da khô, vảy sừng khô
- Cổ dài
- Màng nhĩ nằm trong hốc tai
- Chi yếu có vuốt sắc
- Phổi có nhiều vách ngăn
 - Tim có vách hụt ngăn tâm thất (trừ cá sấu), máu đi nuôi cơ thể là máu pha
- Động vật biến nhiệt
- Có cơ quan giao phối, thụ tinh trong; trứng có màng dai, giàu noãn hoàng

Câu 9: Vai trò của lớp Bò sát. Liên hệ bảo vệ đv lớp bò sát (hs tự liên hệ)

- Có ích cho nông nghiệp vì tiêu diệt sâu bọ có hại: thần lân
- Làm thực phẩm: ba ba
- Làm dược phẩm: rượu rắn, mật trăn...
- Sản phẩm mỹ nghệ: vảy đồi mồi, da trăn, rắn...

Câu 10: Các nhóm chim

Các nhóm chim	Đặc điểm	Đại diện
Nhóm chim chạy	Cánh ngắn, yếu. Chân cao, to, khỏe, có 2 hoặc 3 ngón	Đà điểu

Nhóm chim bơi	- Bộ xương cánh dài, khỏe; có lông nhỏ, ngắn và dày, không thấm nước - Chân ngắn, 4 ngón, có màng bơi	Chim cánh cụt
Nhóm chim bay	Cánh phát triển, chân 4 ngón	Gà, ngỗng, chim cắt, chim cú

Câu 11: Đặc điểm chung của chim

- Mình có lông vũ bao phủ
- Chi trước biến đổi thành cánh
- Có mỏ sừng
- Phổi có mạng ống khí, có túi khí tham gia vào hô hấp
- Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi nuôi cơ thể
- Là đv hằng nhiệt
- Trứng lớn có vỏ đá vôi, được ấp nở ra con nhờ thân nhiệt của chim bố, mẹ

Câu 12: Trình bày đặc điểm đời sống của thỏ

- Thỏ hoang sống ở ven rừng, trong các bụi rậm
- Có tập tính đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách nhảy đồng thời 2 chân sau
- Thỏ kiếm ăn về buổi chiều hay ban đêm;
- Ăn cỏ, lá cây bằng cách **gặm nhấm**
- Là động vật hằng nhiệt
- Thụ tinh trong, đẻ con (hiện tượng thai sinh)
- Nuôi con bằng sữa mẹ

Câu 13: Thế nào là hiện tượng thai sinh? Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với đẻ trứng và noãn thai sinh

- ❖ Hiện tượng thai sinh là hiện tượng đẻ con có nhau thai.
- ❖ Ưu điểm:
 - Thai sinh không lệ thuộc vào lượng noãn hoàng có trong trứng như các động vật có xương sống đẻ trứng.
 - Phôi được phát triển trong bụng mẹ nên an toàn và có điều kiện thích hợp cho phôi phát triển.
 - Con non được nuôi bằng sữa mẹ không bị lệ thuộc vào thức ăn ngoài tự nhiên.

Câu 14: Cấu tạo ngoài của thỏ

Bộ phận cơ thể	Đặc điểm cấu tạo ngoài	Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù
Bộ lông	Bộ lông mao dày, xốp	Che chở, giữ nhiệt cho cơ thể.
Chi (có vuốt)	Chi trước: ngắn	Đào hang
	Chi sau: dài, khỏe	Bật nhảy xa giúp thỏ chạy nhanh khi bị săn đuổi
Giác quan	Mũi thính và lông xúc giác nhanh nhạy.	Thăm dò thức ăn hoặc môi trường.
	Tai thính, vành tai dài, lớn, cử động theo các phía.	Định hướng âm thanh, phát hiện sớm kẻ thù.

Câu 15: a. Bộ xương và hệ cơ

- Bộ xương: gồm nhiều xương khớp với nhau tạo thành 1 bộ khung và các khoang -> định hình, nâng đỡ, bảo vệ và vận động của cơ thể
- Hệ cơ:
 - + **Xuất hiện cơ hoành** chia khoang cơ thể thành khoang ngực và khoang bụng
 - + Cơ hoành cùng với các cơ iên sườn tham gia vào quá trình thông khí ở phổi

b. Các cơ quan dinh dưỡng	Đặc điểm
Tiêu hóa	- Răng cửa cong sắc, thiếu răng nanh, răng hàm kiểu nghiền - Ruột dài với manh tràng lớn là nơi tiêu hóa xenlulôzơ
Tuần hoàn	Tim 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là máu đỏ tươi -> Đảm bảo sự trao đổi chất mạnh ở thỏ
Hô hấp	- Gồm: khí quản, phế quản và phổi - Phổi lớn gồm nhiều túi phổi với mạng mao mạch dày đặc bao quanh giúp sự trao đổi khí dễ dàng
Hệ thần kinh	- Đại não phát triển: là trung ương của các phản xạ phức tạp - Tiểu não nhiều nếp gấp, liên quan đến các cử động phức tạp ở thỏ

Câu 16: a. Cho biết cách di chuyển của thỏ?

Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời 2 chân sau

b. Giải thích tại sao, con thỏ chạy không dai sức bằng thú ăn thịt song trong một số trường hợp vẫn thoát khỏi nanh vuốt của con vật săn mồi?

Thỏ chạy theo hình chữ Z làm kẻ thù mất đà nên không thể vồ được thỏ. Lợi dụng khi kẻ thù mất đà thỏ nhanh chóng lẩn vào bụi rậm.

Câu 17: Đặc điểm của bộ thú huyết, bộ thú túi

	Bộ thú huyết	Bộ thú túi
Đại diện	Thú mỏ vịt	Kanguru
Đặc điểm	- Có mỏ giống vịt, sống vừa ở nước ngọt vừa ở cạn - Đẻ trứng, thú cái có tuyến sữa nhưng chưa có vú, con sơ sinh liếm sữa do thú mẹ tiết ra	- Sống ở đồng cỏ, chi sau lớn khỏe - Đẻ con, con sơ sinh rất nhỏ được nuôi trong túi da ở bụng thú mẹ, bú thụ động

Câu 18:

	Bộ ăn sâu bọ	Bộ gặm nhấm	Bộ ăn thịt
Đặc điểm	- Mồm kéo dài thành vòi ngắn - Gồm những răng nhọn - Thị giác kém phát triển, khứu giác phát triển - Thích nghi với cách thức đào bới tìm mồi	Thiếu răng nanh, răng cửa rất lớn, sắc, có khoảng trống hàm	- Răng cửa ngắn, sắc để róc xương; răng nanh lớn, dài nhọn – xé mồi; răng hàm có nhiều máu đẹp sắc – cắt nghiền mồi - Ngón chân có vuốt cong, dưới có đệm thịt dày
Đại diện	Chuột chù, chuột chũi	Chuột đồng, sóc, nhím	Mèo, hổ, báo, chó sói...

Câu 19: Rất nhiều loài động vật quý hiếm đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Chúng ta cần làm gì để bảo vệ chúng? Là học sinh em có thể làm gì?

❖ Biện pháp:

- Cần đẩy mạnh việc bảo vệ môi trường sống của động vật
- Cấm săn bắt, buôn bán trái phép
- Cần đẩy mạnh việc chăn nuôi những động vật có giá trị kinh tế.
- Xây dựng các khu dự trữ thiên nhiên như rừng Nam Cát Tiên để bảo vệ và gây giống các loài thú quý hiếm.

❖ Hành động của học sinh:

- Không ăn thịt, không nuôi nhốt, không sử dụng đồ trang sức, thời trang từ động vật trái phép
- Tuyên truyền, giáo dục mọi người về việc bảo vệ động vật
- Thông báo cho các cơ quan chức năng khi thấy động vật bị sử dụng, nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Câu 1: Phân biệt 3 bộ lưỡng cư bằng những đặc điểm đặc trưng nhất

Câu 2: Tại sao nói vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày?

Câu 3: Giải thích tại sao khủng long bị tiêu diệt, còn những loài bò sát cỡ nhỏ trong những điều kiện ấy lại vẫn tồn tại và sống sót đến ngày nay?

Câu 4: Đọc thông tin và hoàn thành bảng bên dưới

Chuột chù có tập tính đào bới đất, đục lá rụng, tìm sâu bọ và giun đất. Có tuyến mồ hôi hai bên sườn. Bộ răng gồm những răng nhọn, răng hàm cũng có 3, 4 mấu nhọn. Thị giác kém phát triển

Chuột đồng nhỏ có tập tính đào hang chủ yếu bằng răng cửa, ăn tạp, sống theo đàn. Bộ răng thiếu răng nanh, răng cửa rất lớn, sắc và cách hàm răng một khoảng lớn.

	Bộ	Cách nhận biết
Chuột chù		
Chuột đồng		

Câu 5: Đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi

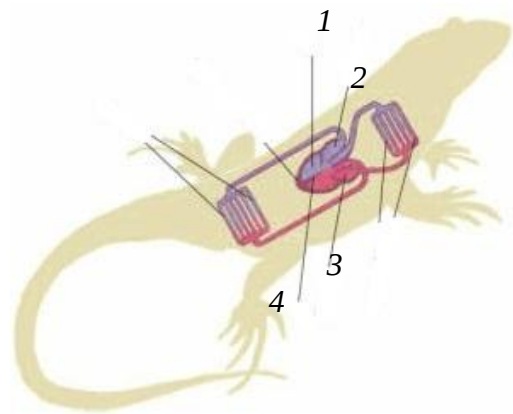
- a. Các loài động vật lớp bò sát tìm thấy ở mọi nơi trên thế giới, trừ châu Nam Cực, khu vực phân bố chính của chúng là các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Mặc dù tất cả hoạt động trao đổi chất trong các tế bào sản sinh ra một nguồn năng lượng nhất định, nhưng phần lớn các loài bò sát ngày nay không sản sinh ra đủ năng lượng để duy trì thân nhiệt ổn định, vì thiếu cơ chế điều chỉnh thân nhiệt bên trong cơ thể.

Các loài bò sát thường di chuyển ra chỗ có ánh nắng hoặc chỗ có bóng râm, tập tính này có ý nghĩa như thế nào đối với các loài bò sát?

- b. Rắn ráo đẻ 4 lứa/năm. Mùa sinh sản từ tháng 5 đến tháng 8, đẻ trứng trong các tổ mối, tập tính này có ý nghĩa như thế nào đối với rắn ráo?

Câu 6: So sánh đặc điểm cấu tạo hệ tuần hoàn của chim và bò sát? Theo em động vật nào trong 2 lớp động vật trên có hệ tuần hoàn tiến hóa hơn? Giải thích?

Câu 7: Quan sát hình



Sơ đồ tuần hoàn của thằn lằn

a. Chú thích sơ đồ tuần hoàn của thằn lằn?

b. Giải thích tại sao máu đi nuôi cơ thể ở thằn lằn pha ít hơn ếch và không phải máu đỏ tươi giống chim bồ câu?

Câu 8: Sơ đồ vòng đời của ếch

